

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: NHÀ TRẺ 2

Căn cứ vào Chương trình giáo dục Mầm Non ban hành theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020;

Căn cứ Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của trường Mầm non Hồng Đào;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm phát triển của trẻ lớp Nhà trẻ 2 tại trường mầm non Hồng Đào;

Lớp Nhà trẻ 2 xây dựng Kế hoạch giáo dục cho năm học 2026 - 2027 dựa trên mục tiêu Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 18 - 24 tháng tuổi.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô nhóm, lớp

- Sĩ số lớp 19 trẻ, nhà trường giao chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp là 20 trẻ.
- Hiện nay đã huy động được 21 trẻ.
- + Nam: 11 trẻ - Nữ: 8 trẻ
- Giáo viên chủ nhiệm:
- + Cô Nguyễn Thị Nguyên và Cô Lê Thị Huyền Chi

2. Thuận lợi

Trường Mầm non Hồng Đào nằm trên địa bàn phường An Khê, thành phố Đà Nẵng được thành lập năm 1997 và sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp trường được thành lập theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 01/07/2026 của UBND phường An Khê về việc thành lập trường MN Hồng Đào thuộc UBND Phường An Khê. Trong 29 năm qua, nhà trường đã có bề dày thành tích đáng tự hào, đã tạo được uy tín với Đảng uỷ, chính quyền địa phương và nhân dân. Từ ngôi trường này biết bao thế hệ học sinh được giáo dục, trưởng thành và đã có nhiều đóng góp xứng đáng cho công cuộc xây dựng và phát triển giáo dục địa phương.

- Trong nhiều năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nhà trường đã được công nhận là cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 trong 5 năm kể từ ngày 05/01/2024.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của các cấp lãnh đạo nhà trường
- Luôn nỗ lực học hỏi của giáo viên đứng lớp

- Giáo viên có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Được sự quan tâm của phụ huynh học sinh trong xây dựng, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.

3. Khó khăn

- Phụ huynh phần lớn là lao động phổ thông ít có thời gian và có một vài phụ huynh ít quan tâm đến trẻ nên khi nhà trường tổ chức các hoạt động sự kiện, ngày hội, ngày lễ gặp không ít khó khăn trong việc phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh.

- Phần lớn phụ huynh chưa coi trọng việc học ở cấp bậc mầm non, chỉ quan tâm đến việc con mình có biết đọc, biết viết mà chưa chú trọng đến việc phát triển toàn diện hài hòa cho trẻ.

- Độ tuổi này các cháu đi học vẫn còn hay khóc nhè, chưa tự phục vụ bản thân

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRẺ 18 - 24 THÁNG

1. Mục tiêu

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi thông qua các chủ đề: Bé vui đến trường, Mẹ và những người thân yêu, Bé là ai? Những con vật đáng yêu, Đồ chơi của bé, Mùa xuân đến rồi, Gia đình thân yêu, Lớp học của bé, Mùa hè của bé

Chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ trong nhà trường; Tăng cường cho trẻ vận động, hoạt động với đồ vật, giao lưu cảm xúc, vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm lý, sinh lý trẻ.

Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của độ tuổi 12 -24 tháng, tình hình thực tế của lớp để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

2. Kế hoạch thực hiện

a) Phân phối thời gian: Chương trình thực học 35 tuần, học kỳ I gồm 18 tuần; học kỳ II gồm 17 tuần. Ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định.

DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ NĂM HỌC 2026 – 2027

Nhà trẻ 18-24 tháng

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Tuần	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Ôn định nề nếp	1	28/8/2026-	<i>Tự trường</i>

			31/8/2026	<i>Ổn định nền nếp</i>
		2	01/9/2026-	<i>Ngày hội đến trường của Bé</i>
THÁNG 9 TRƯỜNG MẦM NON (4 tuần)	- Bé vui đến trường	3	07/9/2026- 11/9/2026	
	- Bé học gì ở trường mầm non?	4	14/9/2026- 18/9/2026	
	- Bé học gì ở trường mầm non? (lễ hội trung thu)	5	21/9/2026- 25/9/2026	<i>Vui hội trăng rằm</i>
THÁNG 10 MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ (4 tuần)	- Mẹ và người thân yêu của bé	6	28/9/2026- 02/10/2026	
	- Mẹ và người thân yêu của bé	7	05/10/2026- 09/10/2026	
	- Đồ dùng trong gia đình bé	8	12/10/2026- 16/10/2026	
	- Đồ dùng trong gia đình bé (Ngày hội của bà, của mẹ)	9	19/10/2026- 23/10/2026	<i>Ngày Hội bà, mẹ và cô giáo</i>
THÁNG 11 BÉ LÀ AI? (4 tuần)	- Bé là ai?	10	26/10/2026- 30/10/2026	
	- Bé là ai?	11	02/11/2026- 06/11/2026	
	- Bé kể các giác quan có trên khuôn mặt bé	12	09/11/2026- 13/11/2026	
	- Bé kể các giác quan có trên khuôn mặt bé	13	16/11/2026- 20/11/2026	
THÁNG 12 NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU(4 tuần)	- Bé thích con vật sống trong gia đình	14	23/11/2026- 27/11/2026	<i>Ngày Nhà giáo Việt Nam</i>
	- Bé thích con vật sống trong gia đình	15	30/11/2026- 04/12/2026	
	- Con gì sống dưới nước	16	07/12/2026- 11/12/2026	
	- Con gì sống dưới nước	17	14/12/2026- 18/12/2026	

THÁNG 1 ĐỒ CHƠI CỦA BÉ (4tuần)	- Đồ chơi trong lớp	18	21/12/2026- 25/12/2026	<i>QĐNDVN 22/12</i>
	- Đồ chơi trong lớp	19	28/12/2026- 01/01/2027	
	- Đồ chơi ngoài trời	20	04/01/2027- 08/01/2027	Ôn tập, Kết thúc học kỳ I (trước ngày 08/01/2027)
	- Đồ chơi ngoài trời	21	11/01/2027- 15/01/2027	
THÁNG 2 MÙA XUÂN ĐẾN RỒI (4 tuần)	- Ngày tết gia đình bé có gì?	22	18/01/2027- 22/01/2027	
	- Ngày tết gia đình bé có gì?	23	25/01/2027- 29/01/2027	
	- Tết bé được đi đâu?	24	01/02/2027- 05/02/2027	
		25	08/02/2027- 12/02/2027	<i>Nghỉ tết Nguyên Đán</i>
		26	15/02/2027- 19/02/2027	<i>Ôn định nền nếp, ôn tập</i>
	- Tết bé được đi đâu?	27	22/02/2027- 26/02/2027	
Tháng 3 GIA ĐÌNH THÂN YÊU (4 tuần)	- Mẹ và người thân yêu của bé	28	01/3/2027- 05/3/2027	
	- Mẹ và người thân yêu của bé	29	08/3/2027- 12/3/2027	<i>Ngày hội của Bà, Mẹ và Cô giáo</i>
	- Đồ dùng trong gia đình bé	30	15/3/2027- 19/3/2027	
	- Đồ dùng trong gia đình bé	31	22/3/2027- 26/3/2027	
Tháng 4 LỚP HỌC CỦA BÉ	- Cô giáo và các bạn của bé	32	29/3/2027- 02/4/2027	<i>Giải phóng thành phố Đà Nẵng</i>
	- Cô giáo và các bạn của bé	33	05/4/2027- 09/4/2027	

(4 tuần)	- Đồ chơi trong lớp	34	12/4/2027- 16/4/2027	
	- Đồ chơi trong lớp	35	19/4/2027- 23/4/2027	
Tháng 5 MÙA HÈ CỦA BÉ (4 tuần)	- Thời tiết mùa hè	36	26/4/2027- 30/4/2027	
	- Thời tiết mùa hè	37	03/5/2027- 07/5/2027	
	- Trang phục mùa hè	38	10/5/2027- 14/5/2027	
	- Trang phục mùa hè	39	17/5/2027- 21/5/2027	Sinh nhật Bác Hồ Hoàn thành chương trình năm học
Tổ chức lễ ra trường Phát thưởng - Tổng kết năm học		40	24/5/2027- 28/5/2027	Tổ chức lễ ra trường - Tổng kết năm học

b) Chế độ sinh hoạt

CHẾ ĐỘ SINH HOẠT CHO TRẺ NHÀ TRẺ 18 - 24 THÁNG

- Ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ.

- Ngủ: 1 giấc trưa.

Thời lượng	Thời gian	Hoạt động
30 phút	7h00 - 7h30	Đón trẻ, tắm nắng
30 phút	7h30 - 8h00	Ăn sáng
120 phút	8h00 - 10h00	Chơi - Tập
60 phút	10h00 - 11h00	Ăn chính
30 phút	11h - 11h30	Vệ sinh
150 phút	11h30 - 14h00	Ngủ
30 phút	14h00 - 14h20	Ăn phụ
50 phút	14h20 - 15h10	Chơi - Tập
50 phút	15h10 - 16h00	Ăn chính
60 phút	16h00 - 17h00	Chơi/Trả trẻ

3. Nội dung

a) Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi

Nhóm tuổi	Chế độ ăn	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày)
18 - 24 tháng	Cơm nát + Sữa mẹ	930 - 1000 Kcal	600 - 651 Kcal

- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Hai bữa chính và một bữa phụ.

+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:

Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.

Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần

Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.

- Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.

- Tổ chức cho trẻ ngủ theo nhu cầu độ tuổi:

- Trẻ từ 24 đến 36 tháng ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 phút.

- Vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân.

- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

- Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.

- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.

- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

b) Giáo dục

Nội dung giáo dục theo độ tuổi 18 - 24 tháng

+ Cân nặng của trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg; trẻ gái: 10,8 - 18,1 kg

+ Chiều cao của trẻ trai: 88,7 - 103,65 cm; trẻ gái: 88,7 - 102,7 cm.

TT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
1	Trẻ biết làm một số động tác đơn giản cùng cô: Giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	* Các động tác hô hấp:
		- Ngửi hoa
		- Thổi bóng
		- Thổi nơ
		- Gà gáy
		* Tay:
		- Đưa 2 tay lên cao hái hoa, bắt bướm..
		- Đưa tay ra phía trước lấy đồ chơi.
		- Đưa 2 tay giang ngang làm máy bay
		* Lưng – Bụng:
		- Cúi người xuống nhặt bóng lên
		- Cúi người xuống làm gà kiếm mồi
		- Nghiêng người sang 2 bên làm gió thổi
		- Nghiêng người làm con lật đật
		* Chân:
		- Ngồi xuống dang chân sang 2 bên
		- Ngồi xuống nhấc cao 1 chân
		- Ngồi xuống nhấc cao 2 chân
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m....	- Đi theo hướng thẳng
		- Đi trong đường hẹp
		- Đi bước qua vật cản
		- Đi có mang vật nhỏ trên tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m
		- Đi theo hiệu lệnh
		- Tập bước lên, xuống thang
3	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt	- Ngồi lăn bóng
		- Tung bóng qua dây
		- Lăn – bắt bóng với cô.
		- Ném bóng vào rổ
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ	- Bò tới đích.

	thể trong bò, trườn, chui qua vòng, qua vật cản.	- Trườn tới đích. - Bò chui (dưới dây/ gậy kê cao). - Trườn qua vật cản - Bò chui qua cổng
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng..	- Đứng tung bóng - Đứng ném bóng bằng một tay về phía trước - Đá bóng lăn xa lên trước
6	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay	- Nhặt cơm rơi vãi, Co, đuôi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật, Đóng mở nắp có ren - Vẽ các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.
7	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ	- Tháo, lắp lồng hộp vuông, tròn, Xếp chồng 2-3 khối trụ
		- Xếp chồng 4-5 khối
8	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau. - Thích nghi với chế độ ăn cơm nát, ăn thức ăn chín, uống chín.
9	Trẻ ngủ một giấc buổi trưa.	- Làm quen chế độ ngủ một giấc trưa
10	Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh	- Luyện tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.
11	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn	- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc; Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh - Làm quen với rửa tay, lau mặt
12	Trẻ biết tránh vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (phích nước nóng,

		bàn là, bếp đang đun..)
13	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế..)
14	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu; Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh
		- Sờ, nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.
		- Ngửi mùi, nếm vị của một số hoa, quả, thức ăn quen thuộc, gần gũi: Quả cam, dưa hấu, thịt...
		- Quan sát các hiện tượng thiên nhiên, các đồ vật, con vật, cây, hoa quả...
15	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân	- Tham gia các trò chơi “Bé em”, “Gọi điện thoại”, “xây nhà”, “bác sỹ”, “Chơi nấu ăn”, “Bán hàng”, “Bác tài xế”...
16	Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của bản thân; hình ảnh của bản thân trong gương
		- Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp
17	Trẻ chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi.	- Tên một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.
18	Trẻ chỉ /lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	- Đồ chơi, đồ dùng của bản thân.
		- Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
		- Tên của phương tiện giao thông gần gũi.
		- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quả quen thuộc
19	Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi màu đỏ hoặc màu xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn	- Màu đỏ, xanh.
		- Kích thước to - nhỏ.
		- Thực hiện theo yêu cầu của cô hoặc người lớn.
20	Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửa tay;	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.
		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm

	Đi đến chỗ con gấu;...	khác nhau.
21	Trẻ hiểu, dừng hành động khi được nhắc nhở	- Hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ”,...
22	Trẻ trả lời được một số câu hỏi đơn giản: Ai đây? con gì đây? Cái gì đây...	- Trả lời các câu hỏi: “Ở đâu?”, “Con gì?”, “thế nào”, “Cái gì?”, “Làm gì?” - Đặt các câu hỏi: Làm gì? Con gì đây? Cái gì đây? Ở đâu? Thế nào?
23	Trẻ nhắc lại các từ ngữ và câu ngắn: Con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Phát âm các âm khác nhau. - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”, “Cái gì?”... - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh và nhắc lại theo yêu cầu của cô.
24	Trẻ biết đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo cô tiếng cuối của câu thơ - Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ
25	Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: Mẹ bé, mẹ bé bé ...	- Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh và nói.
26	Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (Con uống nước, con muốn,)	- Thể hiện nhu cầu mong muốn của mình bằng 1 từ, câu đơn giản
27	Trẻ nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh khi được hỏi	- Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân - Chỉ vào hình ảnh của trẻ trong gương và hỏi trẻ: Ai đây?
28	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.	- Giao tiếp với cô và bạn với người thân.
29	Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.	- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh
30	Trẻ thích chơi với đồ chơi, yêu thích và quan sát một số con vật.	- Quan tâm đến đồ chơi, các vật nuôi
31	Trẻ biết chào, tạm biệt, khi được nhắc nhở.	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói

		từ “ạ”, “dạ”.
32	Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại, lái ô tô...
33	Trẻ làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn: Vẫy tay, chào..	-Thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.
34	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ: Thanh la, xắc xô. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc: Giậm chân, lắc lư, vỗ tay...
35	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Tập cầm bút vẽ, Xem tranh

4. Các hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục

a) Các hoạt động giáo dục

- Hoạt động giao lưu cảm xúc

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu gắn bó của trẻ với người thân, tạo cảm xúc hơn hởi, luyện tập và phát triển các giác quan, hình thành mối quan hệ ban đầu với những người gần gũi. Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ dưới 12 tháng tuổi.

- Hoạt động với đồ vật

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về tìm hiểu thế giới đồ vật xung quanh, nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi, phát triển lời nói, phát triển các giác quan,... Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ từ 12 đến 36 tháng tuổi.

- Hoạt động chơi

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về vận động và khám phá thế giới xung quanh, hình thành mối quan hệ với những người gần gũi. Ở độ tuổi này, trẻ có thể chơi thao tác vai (chơi phản ánh sinh hoạt), trò chơi có yếu tố vận động, trò chơi dân gian.

- Hoạt động chơi - tập có chủ định

Đây là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này được tổ chức nhằm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và những yếu tố ban đầu về thẩm mỹ.

- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, đồng thời tập cho trẻ một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày và tạo cho trẻ trạng thái sáng khoái, vui vẻ.

b) Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.

Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Ngày hội đến trường, Tết cổ truyền, sinh nhật của trẻ, Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8.3), ...

- Theo vị trí không gian, có các hình thức:

+ Tổ chức hoạt động trong phòng nhóm.

+ Tổ chức hoạt động ngoài trời.

+ Tổ chức hoạt động vườn trường.

- Theo số lượng trẻ, có các hình thức:

+ Tổ chức hoạt động cá nhân.

+ Tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ.

+ Tổ chức hoạt động theo nhóm lớn.

Đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ nên chú trọng sử dụng hình thức tổ chức hoạt động cá nhân và theo nhóm nhỏ.

c) Phương pháp giáo dục:

- Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm

Dùng cử chỉ vỗ về, vuốt ve gần gũi cùng với những điệu bộ, nét mặt, lời nói âu yếm để tạo cho trẻ những cảm xúc an toàn, tin cậy, thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, gần bó, tiếp xúc với người thân và môi trường xung quanh.

- Nhóm phương pháp trực quan - minh họa

+ Dùng phương tiện trực quan (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, phim ảnh), hành động mẫu (lời nói và cử chỉ) cho trẻ quan sát, rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan, thỏa mãn nhu cầu tiếp nhận các thông tin từ thế giới bên ngoài. Phương tiện trực quan và hành động mẫu cần sử dụng đúng lúc và kết hợp với lời nói với các minh họa phù hợp.

- Nhóm phương pháp thực hành

+ Hành động, thao tác với đồ vật, đồ chơi:

Tổ chức cho trẻ thao tác trực tiếp với đồ chơi, đồ vật dưới sự hướng dẫn của giáo viên (sờ mó, cầm nắm, lắc, mở đóng, xếp cạnh nhau, xếp chồng lên nhau) để tiếp nhận thông tin, nhận thức và hình thành các hành vi, kỹ năng.

Trò chơi:

Sử dụng các yếu tố chơi, các trò chơi đơn giản thích hợp để kích thích trẻ hoạt động, mở rộng hiểu biết về môi trường xung quanh và phát triển lời nói và vận động phù hợp.

Luyện tập:

Tổ chức cho trẻ thực hiện lặp đi lặp lại các câu nói, động tác, hành vi, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với yêu cầu nội dung giáo dục và hứng thú của trẻ. Lời nói của cô cần hướng đến giúp trẻ dễ dàng thực hiện các hành động, động tác luyện tập.

- Nhóm phương pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích)

Sử dụng lời nói, lời kể diễn cảm, câu hỏi gợi mở phối hợp cùng với các cử chỉ, điệu bộ phù hợp nhằm khuyến khích trẻ tiếp xúc với đồ vật và giao tiếp với người xung quanh; bộc lộ ý muốn, chia sẻ những cảm xúc với người khác bằng lời nói và hành động cụ thể. Lời nói và câu hỏi của người lớn cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu phù hợp với kinh nghiệm của trẻ.

Đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ dùng tiếng mẹ đẻ khi giao tiếp là chủ yếu.

- Nhóm phương pháp nêu gương đánh giá

+ Nêu gương :Ở lứa tuổi nhỏ, người lớn khen, nêu gương, tỏ thái độ đồng tình, khích lệ những việc làm, hành vi, lời nói tốt của trẻ là chủ yếu. Có thể tỏ thái độ không đồng tình, nhắc nhở khi cần thiết nhưng cần nhẹ nhàng, khéo léo

+ Đánh giá: Thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình của người lớn, của bạn bè trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ. Từ đó đưa ra nhận xét, tự nhận xét trong từng tình huống hoặc hoàn cảnh cụ thể. Không sử dụng các hình phạt làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm - sinh lý của trẻ ở thái độ không đồng tình, nhắc nhở khi cần thiết nhưng cần nhẹ nhàng, khéo léo.

Giáo viên phối hợp các phương pháp tạo ra sức mạnh tổng hợp tác động đến các mặt phát triển của trẻ, khuyến khích trẻ sử dụng các giác quan (nghe, nhìn, sờ...), sử dụng lời nói và tích cực hoạt động để phát triển; tăng cường giao tiếp, hướng dẫn cá nhân bằng lời nói, cử chỉ và hành động; chú trọng sử dụng phương pháp tác động bằng tình cảm và thực hành. Giáo viên luôn là tấm gương cho trẻ noi theo.

- Giáo viên linh hoạt áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới và các Dự án để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

+ Phương pháp Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

+ Dự án Cộng đồng Ứng dụng Dạy học sáng tạo (VVOB).

+ Phương pháp giáo dục theo hướng tiếp cận Reggio Emilia.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa theo kế hoạch của chuyên môn trường:

- Ngày hội đến trường của bé

- Tết Trung thu

- Ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ VN 20/10

- Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

- Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12

- Tết Nguyên đán

- Kỷ niệm ngày quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày giải phóng Thành phố Đà Nẵng.
- Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6...

5. Đánh giá sự phát triển của trẻ

a) Đánh giá trẻ hằng ngày

- Mục đích đánh giá

Đánh giá sự phát triển của trẻ là quá trình thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non, nhận định về sự phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp.

- Nội dung đánh giá
 - + Tình trạng sức khỏe của trẻ.
 - +Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.
 - + Kiến thức, kỹ năng của trẻ.

- Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- + Quan sát.
- + Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- + Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- + Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục.

b) Đánh giá trẻ theo giai đoạn

- Mục đích đánh giá

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

- Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

- Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Sử dụng bài tập tình huống.

- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân trẻ.

- Thời điểm và căn cứ đánh giá
- Đánh giá cuối độ tuổi (18,24,36 tháng) dựa vào kết quả mong đợi.
- Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi./.

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Nguyên

Lê Thị Huyền Chi